

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 29 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Khắc
2. Bà Quách Thị Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/HSST, ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn N; sinh ngày: 27/9/1989; tại: Thị trấn Vân Du, Thạch Thành, Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Vạn Bảo, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Minh Th; con bà: Lê Thị N; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/02/2018 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Lê Quang Ng; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 5 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Quốc Kh; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Thạch Cừ, xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Trần Anh T; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn Nông Lý, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Xuân Th; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn Thành Công, xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

5. Chu Văn S; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn 6 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

6. Quách Thị Ng1; sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn Hón Kẽ, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ, ngày 08/01/2018, Tổ công tác Công an huyện Thạch Thành đã tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke Anh Đức ở thôn 1, Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, phát hiện tại phòng hát 202 có một nhóm thanh niên gồm Hoàng Văn N, Bùi Quốc Kh, Đinh Xuân Th, Lê Quang Ng, Trần Anh T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại chỗ, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ 02 gói nilon màu trắng, kích thước (02x02)cm, đều bị rách nham nhờ một cạnh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 chai nhựa có thân màu trắng, nắp màu đỏ, phía trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ được gắn ống nhựa màu vàng hồng, lỗ còn lại được gắn 01 ống thủy tinh. Theo khai nhận của Hoàng Văn N và các đối tượng thì các hạt tinh thể màu trắng có trong 02 gói nilon trên là ma túy đá, chiếc chai nhựa gắn ống nhựa và ống thủy tinh trên là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá do N tự chế trước đó. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và 02 chiếc bật lửa để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận giám định số 253/MT-PC54 ngày 17/01/2018, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng 0,032g (không phẩy không ba hai gam) loại Methamphetamine; phong bì niêm phong ký hiệu M2 có trọng lượng 0,196g (không phẩy một chín sáu gam) loại Methamphetamine.

Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Quá trình điều tra cũng đã xác định, N đến quán Anh Đức là do T gọi đến hát Karaoke, việc N mang theo ma túy đến phòng hát là để sử dụng cho bản thân. Tại đây, sau khi sử dụng ma túy xong, N có để lại gói ma túy tại bàn và nói “Ai chơi thì chơi, không chơi thì thôi”, sau đó thì Kh, Th, T, Ng thay nhau sử dụng ma túy. Xét thấy câu nói của N chỉ mang tính băng quơ, không nhằm rủ rê, lôi kéo một đối tượng cụ thể nào sử dụng ma túy, bản thân các đối tượng trên cũng đều khai nhận, thấy có ma túy ở bàn thì lấy sử dụng chứ không bị ai rủ rê, lôi kéo. Vì vậy, hành vi của N không cấu thành tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTT, ngày 03/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Hoàng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015; xử phạt Hoàng Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản gì có giá trị đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy, N khai nhận 02 gói ma túy trên là của một người tên T ở Thành phố Thanh Hóa cho để sử dụng. Đến ngày 08/01/2018, N mang ma túy đến quán Karaoke Anh Đức sử dụng thì bị bắt quả tang. Tuy nhiên, Ninh không cung cấp được các thông tin cụ thể về nhân thân của người cung cấp ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với chị Nguyễn Thị H, là chủ quán Karaoke và anh Chu Văn S là người được chị H giao quản lý quán. Tại thời điểm N, Kh, Th, T, Ng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát, bản thân chị H, anh S không biết nên hành vi của chị H, anh S không cấu thành tội Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này còn có Bùi Quốc Kh, Đinh Xuân Th, Lê Quang Ng, Trần Anh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và chị Nguyễn Thị H chủ quán Karaoke Anh Đức có hành vi buông lỏng quản lý để cho người khác lợi dụng, sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát, Công an huyện Thạch Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá và 02 chiếc bật lửa.

Bị cáo Hoàng Văn N khai nhận: Khoảng 18 giờ, ngày 08/01/2018, bị cáo đang ở nhà thì T gọi điện thoại cho bị cáo bảo bị cáo xuống thị trấn Kim Tân uống rượu và đi hát. Do không có xe nên bị cáo ra đường xin đi nhờ xe, khi đi bị cáo mang theo 02 gói ma túy đá và 01 nắp chai nhựa có gắn một ông thủy tinh dạng coong với mục đích mang vào phòng hát để sử dụng ma túy đá. Tại phòng hát, bị cáo lấy chai nước và ống hút để tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy đá. Bị cáo lấy ma túy đã mang theo trước đó ra sử dụng và nói “ai chơi thì chơi, không chơi thì thôi”. Sau đó bị cáo thấy Kh, Ng, T, Th thay nhau sử dụng. Đúng lúc này thì tổ công tác công an huyện Thạch Thành vào kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Những người làm chứng T, Kh, Th, Ng, Ng1 khai: Khoảng 18 giờ, ngày 08/01/2018, những người này đến quán thịt chó Sướng Ly ở xã Thành Kim để uống rượu. Trước đó, T có gọi điện thoại cho N rủ N đến uống rượu cùng, nhưng N không có xe nên không đến, sau đó T có gọi lại cho N bảo khi nào có xe xuống Kim Tân hát Karaoke. Đến khoảng 19 giờ, sau khi uống rượu xong, những người này đến phòng 202 quán Karaoke Anh Đức ở thôn 1 Tân Sơn, Thành Kim để hát. Tại đây, N lấy ma túy ra sử dụng và nói “ai chơi thì chơi, không chơi thì thôi”. Sau đó, Kh, Ng, Tùng, Th thay nhau sử dụng. Khoảng 21 giờ thì tổ công tác công an huyện Thạch Thành vào kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Người làm chứng S khai: Khoảng gần 20 giờ, ngày 08/01/2018, anh đang ở quán hát Karaoke Anh Đức thì có một nhóm người đến hỏi phòng hát, anh được chị Nguyễn Thị H chủ quán Karaoke Anh Đức giao quản lý nên anh đưa những người này lên phòng 202 của quán hát. Đến khoảng 21 giờ thì tổ công tác công an huyện Thạch Thành vào kiểm tra, phát hiện nhóm người này đang sử dụng trái phép chất ma túy. Việc nhóm người này sử dụng ma túy tại phòng hát, anh không biết.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của những người làm chứng; biên bản sự việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội.

Kết quả giám định chất ma túy của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, trọng lượng Methamphetamine có trong hai mẫu gửi giám định ký hiệu M1 và M2 là 0,228g (không phải hai hai tám gam).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, ngày 08/01/2018, Hoàng Văn Ninh đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,228g (không phải hai hai tám gam) chất ma túy (Methamphetamine), do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Nghĩ cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian.

[4] Về người đàn ông tên T cho N ma túy, quá trình điều tra không xác định được danh tính người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[5] Đối với Bùi Quốc Kh, Đinh Xuân Th, Lê Quang Ng, Trần Anh T, Nguyễn Thị H, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản, của Hoàng Văn N, xác định N đang sống chung cùng bố mẹ không có tài sản riêng gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Hoàng Văn N 13 (Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Bùi Quốc Tùng và 07 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,013g (không phẩy không mười ba gam) các hạt tinh thể màu trắng (kết luận giám định là Methamphetamine) của phong bì ký hiệu M1; 0,158g (không phẩy một năm tám gam) các hạt tinh thể màu trắng (kết luận giám định là Methamphetamine) của phong bì ký hiệu M2; 01 (một) chai nhựa có thân màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có hai lỗ nhỏ được gắn ống nhựa màu vàng, hồng và ống thủy tinh; 02 (hai) chiếc bật lửa đã qua sử dụng (01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu đỏ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

